



TỈNH BẠC LIÊU

Tài Liệu

Tháng



SINH HOẠT CHI ĐOÀN



TỔ BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Nước nóng, nước nguội

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ Trung đoàn thường hay quát mắng chiến sĩ. Đồng chí này đã từng làm giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng tháng Tám.

Được tin nhân dân phản ánh về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp, dù đồng chí này có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ nên đồng chí Trung đoàn vã cả mồ hôi, người như bốc lửa. Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội, mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa.

Bài học kinh nghiệm:

Qua câu chuyện này chúng ta thấy được sự quan tâm của Bác đến cách quản lý con người, một bài học về tâm lý và cách ứng xử sâu sắc, khôn khéo cho tất cả chúng ta. Khi giận dữ rất dễ mất kiểm soát bản thân mình, khi giận lên chúng ta có thể làm nhiều việc mà không suy nghĩ đến hậu quả của nó, hoặc đưa ra một số quyết định không mấy sáng suốt, nói ra những điều không nên... chỉ để thỏa mãn cơn giận.

Tồi tệ hơn, vì cơn giận chúng ta có thể vô tình làm tổn thương đến những người xung quanh. Lưu lại trong ký ức của họ một hình ảnh không tốt đẹp. Vì vậy, trong mọi trường hợp hãy thật bình tĩnh, xử lý khéo léo tình huống để có được kết quả tốt nhất.

(Nguồn: sưu tầm)

II. DI TÍCH LỊCH SỬ TRONG TỈNH

Những di tích gắn liền với chiến thắng 30/4

Lịch sử 47 năm trước là lịch sử của những ngày hùng hực khí thế đấu tranh trên khắp miền Nam để đi đến chiến thắng cuối cùng, thống nhất đất nước. Gắn liền với chiến thắng ngày 30/4/1975 ở Bạc Liêu là những di tích đã đi vào trang sử quê hương, nơi xuất phát những chỉ đạo, chiến thuật làm nên lịch sử.

TỪ CĂN CỨ LÁI VIẾT...

Di tích gắn với cuộc kháng chiến trường kỳ cứu nước của quân và dân Bạc Liêu là căn cứ Tỉnh ủy Cái Chanh (ấp Cây Cui, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân), nơi từng là căn cứ của Xứ ủy Nam bộ, sau đó là Trung ương Cục miền Nam (thời kháng chiến chống thực dân Pháp) và cuối cùng là Tỉnh ủy Bạc Liêu (thời chống đế quốc Mỹ).

Theo lịch sử Đảng bộ tỉnh Bạc Liêu (tập 1), ngày 13/1/1975, tại căn cứ Cái Chanh, Tỉnh ủy Bạc Liêu đã họp và thông qua quyết tâm giải phóng tỉnh Bạc Liêu, quyết định dời căn cứ Tỉnh ủy về ấp Lái Viết, xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân để thuận lợi trong chỉ đạo hướng trọng điểm tấn công giải phóng thị xã Bạc Liêu. Đến ngày 20/2/1975, cơ quan thường trực Tỉnh ủy và ban ngành tỉnh dời về ấp Lái Viết.

Lái Viết là một ấp thuộc xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân (ngày nay thuộc ấp Vàm). Là căn cứ của huyện ủy Hồng Dân từ năm 1972, Lái Viết là một vùng đất hoang sơ, rừng cây lá rậm rạp và sông ngòi chằng chịt, dân cư thưa thớt, rất phù hợp để xây dựng căn cứ. Theo tài liệu của Bảo tàng tỉnh, căn cứ Huyện ủy Hồng Dân đóng ngay lô đất nhà ông Đặng Văn Sơn (Tur Sơn) rộng khoảng 2ha. Xung quanh được bố trí hầm công sự chiến đấu, bãi lữ và ở giữa là các công trình nhà ở, làm việc như nhà văn phòng huyện ủy, nhà thường trực huyện ủy, tổ điện đài - cơ yếu, nhà ở của đại đội phòng thủ... được xây dựng bằng những vật liệu đơn giản như cây tràm, lá dừa nước địa phương. Tại đây, từ ngày 30/3 đến ngày 4/4/1975, Tỉnh ủy mượn căn cứ Huyện ủy Hồng Dân để họp và đề ra quyết tâm *“Năm vững thời cơ lịch sử ngàn năm có một, động viên nỗ lực cao nhất của Đảng bộ, quân dân trong tỉnh, với tinh thần một ngày bằng 20 năm, thần tốc xông lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, giải phóng tỉnh nhà nhịp nhàng với các tỉnh bạn”*.

Theo những nhân chứng lịch sử từng hoạt động tại đây, căn cứ Huyện ủy Hồng Dân ở Lái Viết tồn tại được là do ta biết cách trồng cây cải tạo địa hình, làm hầm bí mật và đặc biệt là căn cứ lòng dân, biết dựa vào dân kết hợp với yếu tố địa hình, hình thành thế liên hoàn, xen kẽ và áp sát địch trên cả 3 vùng chiến lược với hiệu quả cao nhất. Khu căn cứ Huyện ủy Hồng Dân hiện nay chưa được trùng tu xây dựng, những dấu vết xưa cũng dần xóa nhòa theo thời gian nhưng

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân vẫn luôn ghi nhớ vai trò lịch sử của khu căn cứ. Hàng năm, vào các dịp lễ tết, các đoàn cán bộ của tỉnh, huyện vẫn về đây họp mặt, tặng quà cho người dân.

... ĐẾN CHÙA VĨNH ĐỨC

Nếu những khu căn cứ Cái Chanh, Lái Viết là nơi ra đời của những kế hoạch lịch sử với mục tiêu giải phóng Bạc Liêu thì chùa Vĩnh Đức - một ngôi chùa nhỏ có lịch sử lâu đời, tồn tại giữa lòng địch - lại là điểm để biến những kế hoạch đó thành hiện thực.

Xây dựng vào năm 1890 với quy mô nhỏ bằng cây lá rừng, đến năm 1915, chùa Vĩnh Đức được xây cất lại khang trang hơn. Năm 1961, chùa được trùng tu lại và xây dựng mở rộng thêm phần chánh điện, hậu điện, đông - tây lang. Năm 1971, đông lang tiếp tục được trùng tu. Và đến năm 1980, nhà hậu tổ cũng được kiến tạo lại. Khu chánh điện chùa thờ Phật Thích Ca, các vị tu hành ở chùa theo phái Bắc tông... Chùa Vĩnh Đức từng là nơi dừng chân đến cuối đời của Sư Nguyệt Chiếu, một trong những người tiên phong xây dựng phong trào đờn ca tài tử và nhạc lễ cổ truyền Nam bộ trong tiền bán thế kỷ XX. Riêng lịch sử ngày 30/4/1975 thì ghi tên chùa Vĩnh Đức như một cơ sở quan trọng giữa lòng địch, nơi đón các đồng chí lãnh đạo cách mạng từ trong căn cứ ra thị xã để chuẩn bị cho cuộc đối đầu trực tiếp với Đại tá, Tỉnh trưởng Bạc Liêu - Nguyễn Ngọc Diệp.

Những ngày từ 26 - 28/4/1975, tại thị xã Bạc Liêu tình hình hết sức sôi động. Sĩ quan, binh lính, công chức và gia đình tìm cơ sở ta xin chính sách 7 điểm của Mặt trận để hộ thân. Số đông binh sĩ bỏ đơn vị, công chức bỏ nhiệm sở. Tuy nhiên, Đại tá, Tỉnh trưởng Bạc Liêu - Nguyễn Ngọc Diệp vẫn cố thủ chưa chịu thương lượng hòa bình với Mặt trận Giải phóng dân tộc để giao chính quyền. Trước tình hình đó, sáng ngày 28/4, đồng chí Lê Quân, đặc phái viên của Khu ủy đi đường công khai họp pháp vào trú tại chùa Vĩnh Đức. Tại đây, đồng chí Lê Quân đã gặp các đầu mối cơ sở bàn kế hoạch mũi chính trị, vận động quần chúng tư thế sẵn sàng khởi nghĩa, may sắm cờ mặt trận, đưa quần chúng xuống đường cùng với số nhân sĩ, trí thức thân cận để tạo áp lực buộc Tỉnh trưởng Nguyễn Ngọc Diệp thương lượng với Mặt trận Dân tộc thống nhất. Và đến sáng ngày 30/4/1975, đoàn cán bộ của ta gồm đồng chí Lê Quân, đồng chí Trần Thanh Hồng và Thượng tọa Thích Hiện Giác đã xuất phát từ chùa Vĩnh Đức đi gặp Đại tá Diệp. Đến 10 giờ 30 phút, Diệp đồng ý giao chính quyền cho cách mạng, kết thúc cuộc kháng chiến 20 năm chống Mỹ ngụy trong hòa bình. Hiện nay, chùa Vĩnh Đức vẫn ảm đạm lặng lẽ dù đó là nơi có mặt trong những sự kiện lịch sử quan trọng của quê hương. Đặc biệt từ năm 2014, tại đây đã đặt linh vị của 520 Mẹ Việt Nam anh hùng trong toàn tỉnh để thờ cúng, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn. Thỉnh thoảng, trong hành trình về Bạc Liêu, nhiều đoàn khách vẫn tìm đến đây như một cách quay về lịch sử hào hùng và bất khuất của dân tộc.

(Nguồn: Lâm Anh - Báo Bạc Liêu - BBT)

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ



THEO DÒNG LỊCH SỬ

Tháng

Giỗ Tổ Hùng Vương Cùng hướng về cội nguồn dân tộc

Ngày 10/3 âm lịch hằng năm là ngày Quốc lễ, cả dân tộc hướng về cội nguồn, tưởng nhớ các Vua Hùng đã có công dựng nước và giữ nước.

Thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, tưởng niệm 18 đời Vua Hùng đã có công dựng nước.

Là biểu tượng văn hóa tâm linh, tín ngưỡng của dân tộc

Góp phần nâng cao giá trị di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ" đã được UNESCO công nhận (01/12/2012)



**Giỗ Tổ Hùng Vương
(mùng 10 tháng 3
âm lịch)**



**Kỷ niệm 47 năm Ngày
giải phóng miền Nam,
thống nhất đất nước
(30/4/1975 - 30/4/2022)**

APRIL 7

**WORLD
HEALTH
DAY**

**Kỷ niệm 72 năm Ngày
sức khỏe thế giới
(07/4/1950 - 07/4/2022)**



**Kỷ niệm 152 năm
Ngày sinh V.I. Lenin
(22/4/1870 - 22/4/2022)**



**Kỷ niệm 52 năm
Ngày Trái Đất
(22/4/1970 - 22/4/2022)**

**NGÀY SÁCH
& BẢN QUYỀN THẾ GIỚI**



**Kỷ niệm 27 năm Ngày
Sách và Bản quyền thế giới
(23/4/1995 - 23/4/2022) và
ngày 21/4 hằng năm là
ngày Sách Việt Nam**

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

Giỗ tổ Hùng vương mừng 10 tháng 3 (âm lịch)



“Dù ai đi ngược về xuôi
Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba
Khắp miền truyền mãi câu ca
Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”

Câu ca dao đậm đà tình nghĩa đã đi vào lòng mỗi người dân Việt Nam từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Hàng ngàn năm nay, Đền Hùng – nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng quy tụ và gắn bó với dân tộc Việt Nam. Và dù ở bất cứ nơi đâu trên trái đất này, cứ đến ngày Giỗ Tổ, là hàng triệu người con mang dòng máu Việt cùng nhau hành hương hoặc hướng về đất Tổ, thấp nén tâm hương, nhớ về nguồn cội, tri ân tổ tiên với lòng thành kính.

Trên thế giới, nhiều quốc gia cũng có nghi lễ thờ cúng tổ tiên, thờ nhân vật khai sáng dân tộc. Song, hiếm có dân tộc nào trên hành tinh này mà người dân sinh sống trên mọi miền Tổ quốc cũng như kiều bào đang làm ăn sinh sống ở nước ngoài cùng hướng về một ngày Quốc Tổ, chung một cội rễ như dân tộc Việt Nam.

Ngày Giỗ tổ Hùng Vương hay Lễ hội Đền Hùng là một ngày lễ của Việt Nam. Đây là ngày hội truyền thống của dân tộc Kinh tưởng nhớ công lao dựng nước của Hùng Vương. Lễ được tổ chức hàng năm vào mùng 10 tháng 3 âm lịch tại Đền Hùng, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nguồn gốc của lễ Giỗ Tổ

Truyền thuyết kể rằng Tổ Phụ Lạc Long Quân lấy Tổ Mẫu Âu Cơ sinh ra 100 con, 50 con theo Cha xuống biển, 50 con theo Mẹ lên núi và con cả được

truyền ngôi lấy hiệu là Hùng Vương. Thường thường nói đến giỗ Tổ là nói đến giỗ Tổ Hùng Vương. Nhưng niên hiệu lập quốc là năm 2879 tr.CN, thời Kinh Dương Vương, người sáng lập ra họ Hồng Bàng.

Kinh Dương Vương lấy Long Nữ sinh ra Lạc Long Quân. Lạc Long Quân lấy Âu Cơ sinh ra Hùng Vương. Hùng Vương là cháu đích tôn của Kinh Dương Vương. Giỗ Tổ vì vậy phải là giỗ Tổ Kinh Dương Vương. Trong thời khai quốc, Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Hùng Vương đều là những Tổ Phụ quan trọng của nòi giống Lạc Hồng. Giỗ Tổ vì thế nên cũng nhớ đến các Tổ Phụ Tổ Mẫu thời khai quốc, không nên chỉ nhớ đến Hùng Vương không mà thôi.

Ngày Giỗ tổ Hùng Vương xuất hiện từ khi nào? Theo những tài liệu còn lưu lại, hình thức sơ khai của Ngày Giỗ Tổ đã xuất hiện rất sớm trong lịch sử, cách đây hơn 2000 năm. Dưới thời Thục Phán - An Dương Vương, cột đá thề đã được dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, ghi rõ: *“Nguyên có đất trời lồng lộng chứng giám, nước Nam được trường tồn lưu ở miếu Tổ Hùng Vương, xin đời đời trông nom lãng miếu họ Hùng và gìn giữ giang sơn mà Hùng Vương trao lại; nếu nhạt hẹn, sai thề sẽ bị gió giăng, búa đập”*. Trong suốt hàng ngàn năm lịch sử, nhiều vị vua có tên tuổi của các triều đại phong kiến Việt Nam ngay từ khi lên ngôi đã từng bước xác lập *“ngọc phá”* về thời đại Hùng Vương, khẳng định vai trò to lớn của các Vua Hùng đối với non sông đất nước.

Từ xa xưa Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã có vị thế đặc biệt trong tâm thức của người Việt. Bản ngọc phá viết thời Trần, năm 1470 đời vua Lê Thánh Tông và đời vua Lê Kính Tông năm 1601 sao chép đóng dấu kiểm để tại Đền Hùng, nói rằng: *“...Từ nhà Triệu, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần đến triều đại ta bây giờ là Hồng Đức Hậu Lê vẫn cùng hương khói trong ngôi đền ở làng Trung Nghĩa. Những ruộng đất sưu thuế từ xưa để lại dùng vào việc cúng tế vẫn không thay đổi...”*.

Như vậy, có thể hiểu từ thời Hậu Lê trở về trước các triều đại đều quản lý Đền Hùng theo cách giao thẳng cho dân sở tại trông nom, sửa chữa, cúng bái, làm Giỗ Tổ ngày 10 tháng 3 âm lịch. Bù lại họ được miễn nộp thuế 500 mẫu ruộng, miễn đóng sưu, miễn đi phu đi lính.

Đến đời nhà Nguyễn vào năm Khải Định thứ 2 (1917), Tuần phủ Phú Thọ Lê Trung Ngọc đã trình bộ Lễ định ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm làm ngày Quốc tế (Quốc lễ, Quốc giỗ). Điều này được tấm bia Hùng Vương từ khảo do Tham tri Bùi Ngọc Hoàn, Tuần phủ tỉnh Phú Thọ, lập năm Bảo Đại thứ 15 (1940) cũng đang đặt ở Đền Thượng trên núi Hùng, xác nhận: *“Trước đây, ngày Quốc tế lấy vào mùa thu làm định kỳ. Đến năm Khải Định thứ hai (ương lịch là năm 1917), Tuần phủ Phú Thọ là Lê Trung Ngọc có công văn xin bộ Lễ ấn định ngày mùng Mười tháng Ba hằng năm làm ngày Quốc tế, tức trước ngày giỗ tổ Hùng Vương đời thứ 18 một ngày. Còn ngày giỗ (11 tháng Ba) do dân sở tại làm lễ”*. Kể từ đây, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm được chính thức hóa bằng luật pháp.

Sau cách mạng tháng Tám (1945) Đảng, Nhà nước ta rất quan tâm tới Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước đều đã về thăm viếng tại đây. Kế tục truyền thống cao đẹp của cha ông, nhất là đạo đức “*uống nước nhớ nguồn*”, ngay sau cách mạng thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh của Chủ tịch nước số 22/SL-CTN ngày 18/2/1946 cho công chức nghỉ ngày 10 tháng 3 âm lịch hàng năm để tham gia tổ chức các hoạt động Giỗ Tổ Hùng Vương - hướng về cội nguồn dân tộc.

Trong ngày Giỗ Tổ năm Bính Tuất (1946) - năm đầu tiên của Chính phủ mới được thành lập, cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước đã dâng một tấm bản đồ Tổ quốc Việt Nam và một thanh gươm quý nhằm cáo với Tổ tiên về đất nước bị xâm lăng và cầu mong Tổ tiên phù hộ cho quốc thái dân an, thiên hạ thái bình cùng nhau đoàn kết, đánh tan giặc xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có hai lần về thăm Đền Hùng (19/9/1954 và 19/8/1962). Tại đây Người đã có câu nói bất hủ: “*Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”. Người còn nhắc: “*Phải chú ý bảo vệ, trồng thêm hoa, thêm cây cối để Đền Hùng ngày càng trang nghiêm và đẹp đẽ, thành công viên lịch sử cho con cháu sau này đến tham quan*”.

Ngày Giỗ Tổ là ngày gì?

Theo truyền thuyết thì có 18 đời vua Hùng. 1 đời vua là 1 triều đại. Truyền thuyết ghi 18 đời Hùng vương có tổng cộng 180 vua.

Nhưng tại sao chọn ngày “giỗ vua tổ” là ngày trọng đại coi như ngày khai sinh đất nước mà không chọn ngày sinh hay ngày lên ngôi của ngài?

Như vậy nghĩa là ngày giỗ của vua tổ chính là ngày lên ngôi của vua đầu khai sáng triều đại.

Tương tự, quốc gia của người họ Hùng cũng thế, trước khi trở thành 1 vương quốc bao giờ cũng có thời lập quốc, ngày kết thúc thời lập quốc cũng chính là ngày bắt đầu của thời vương quốc, cả thời gian lập quốc được người Việt “*siêu nhiên hóa*” thành thời trị vì của vua tổ, ngày vua tổ mất chính là ngày lên ngôi của vua đầu tiên tức mốc thời gian bắt đầu có quốc gia dân tộc hay là ngày khởi đầu của lịch sử quốc gia.

Theo truyền thuyết thì Lạc Long Quân và Âu Cơ được xem như là Thủy Tổ người Việt, cha mẹ của các Vua Hùng. Lễ hội Đền Hùng còn được gọi là ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm tại Đền Hùng, Việt Trì, Phú Thọ. Trước đó hàng tuần, lễ hội đã diễn ra với nhiều hoạt động văn hoá dân gian và kết thúc vào ngày 10 tháng 3 âm lịch với Lễ rước kiệu và dâng hương tại Đền Thượng.

Ngày giỗ Tổ Hùng Vương hằng năm là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim dù đang sống và làm việc ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng. Trong ngày này, nhân dân cả nước còn có điều kiện để tham gia vào các hoạt động văn hóa thể hiện lòng thành kính tri ân các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân đã vì dân giữ nước.

Ý nghĩa của ngày 10/3

Tại sao tiền nhân lại chọn ngày 10/3 chứ không phải là một ngày khác?
Theo Dịch học:

- Số 3 trong tháng 3 giỗ tổ là số của Địa chi
- Số 10 trong ngày 10 là số của Thiên can.

Tháng 3 âm lịch là tháng Thìn theo lịch nhà Hạ, Thìn là con rồng, Hoa ngữ đọc là Lung, âm Hán Việt là Long, Lung và Long là đồng âm của Lang, chính vì điều này con Rồng được dùng tượng trưng cho Vua.

- Năm là số trung cung của Hà-Lạc nơi điều hòa ngũ hành nên được dùng chỉ thủ lãnh, vua, người cầm đầu.

- Trong tiếng Việt: năm hay lăm → lang

Ngôn ngữ Thái và Mường hiện nay từ lang cũng có nghĩa là Thủ lãnh, người cầm đầu.

- Tóm lại: ý nghĩa của số 3 –Thìn chính là Lang là vua.

- Số 10 là can Kỷ; đi hết 1 vòng trở về khởi đầu là Kỷ, nên ngày Kỷ cũng là Kỷ, ngày Kỷ tức ngày Giỗ.

- Số 10 và số 3 căn cứ trên 2 hệ Can - Chi theo Dịch học họ Hùng giải mã ra là: Kỷ Long ý tứ rất rõ ràng nghĩa là ngày Giỗ Vua.

Vua ở đây là vua tổ như đã trình bày ở trên, ngày giỗ của vua tổ cũng chính là ngày lên ngôi của vua đầu tiên, ngày khởi đầu của vương triều thứ nhất, ngày bắt đầu của Lịch sử quốc gia.

Năm 1995, ngày Giỗ Tổ Hùng Vương đã được Ban Bí thư ghi trong thông báo là ngày lễ lớn trong năm. Ngành Văn hóa thông tin - thể thao phối hợp với các ngành chức năng đã tổ chức lễ hội trong thời gian 10 ngày (từ 1/3 đến 10/3 âm lịch).

Tại Nghị định số 82/2001/NĐ-CP ngày 06/11/2001 về Nghi lễ Nhà nước, trong đó có nội dung quy định cụ thể về quy mô tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương, cụ thể như sau:

- “*Năm chẵn*” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”; Bộ Văn hoá
- Thông tin và Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức Lễ hội; mời đại diện lãnh

đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “*Năm tròn*” là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “5”; Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể dự Lễ dâng hương.

- “*Năm lẻ*” là số năm kỷ niệm có các chữ số cuối cùng còn lại. Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ tổ chức lễ hội; mời lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin dự lễ dâng hương và tổ chức các hoạt động trong lễ hội.

Ngày 02/4/2007, Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Điều 73 của Luật Lao động cho người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương ngày Giỗ Tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch). Kể từ đây, ngày 10/3 âm lịch hàng năm đã trở thành ngày lễ lớn – Quốc lễ mang ý nghĩa bản sắc văn hóa dân tộc.

Cứ ngày 10 tháng 3 âm lịch người người trảy hội đến với Đền Hùng - tìm về nguồn cội của mình. Lễ hội là dịp để con Lạc, cháu Hồng hành hương về nơi đã sinh ra dân tộc Việt Nam anh hùng - một dân tộc chưa biết cúi đầu khuất phục bất kỳ một tên giặc ngoại xâm nào, kể cả những tên hùng mạnh nhất trên thế giới như Pháp và Mỹ. Đây không chỉ thể hiện niềm tự hào, tự tôn dân tộc của mỗi người Việt Nam mà còn trở thành niềm kiêu hãnh đối với các dân tộc đã, đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới; bạn bè khắp năm châu cảm phục, kính nể dân tộc Việt Nam anh hùng.

Có thể nói ngày 10 tháng 3 hàng năm là ngày duy nhất có được của toàn thể người Việt mà sự hân hoan tự nhiên phát ra từ đáy lòng, là ngày giờ linh thiêng khiến giữa tất cả người Việt với nhau thực sự không có sự ngăn cách nào dù mong manh nhất.

Không chỉ người Việt chúng ta tự hào về Đền Hùng, mà tìm vào những dòng lưu bút của các đoàn đại biểu quốc tế và bạn bè khắp năm châu bốn biển từng đến thăm viếng Đền Hùng, chúng ta thật sự xúc động khi được biết Đền Hùng và các di tích trên Nghĩa Lĩnh đã làm cho cả thế giới phải cúi đầu vị nể ý thức cội nguồn dân tộc của chúng ta. Nhiều dòng lưu bút thừa nhận “*Đền Hùng là nơi đặt nền móng cho lịch sử Việt Nam... Đền Hùng là một di tích vô giá của nhân dân Việt Nam. Đây là biểu tượng của tổ tiên dân tộc Việt Nam - một dân tộc đã có truyền thống dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm*”.

Trong hồ sơ đề trình UNESCO công nhận “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*” là di sản văn hoá thế giới đã nêu rõ giá trị của di sản là thể hiện lòng tôn kính đối với tổ tiên, theo tinh thần “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam. Theo đánh giá của các chuyên gia UNESCO “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương*” đã đáp ứng được tiêu chí quan trọng nhất trong 5 tiêu chí, đó là, di sản có giá trị nổi bật mang tính toàn cầu, kích lệ ý thức chung của mọi dân tộc trong việc thúc đẩy giá trị đó. Vì vậy, ngày 6/12/2012, UNESCO đã chính thức

công nhận “*Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ*”, biểu tượng của tinh thần đại đoàn kết, truyền thống đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng còn là dịp để giáo dục truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, lòng biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước, đồng thời còn là dịp quan trọng để chúng ta quảng bá ra thế giới về một Di sản vô cùng giá trị, độc đáo, đã tồn tại hàng nghìn năm, ăn sâu vào tâm hồn, tình cảm, trở thành đạo lý truyền thống của đồng bào cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài, là ngày để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta cùng nguyện một lòng mãi mãi khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Các Vua Hùng đã có công dựng nước - Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước*”.

(*Nguồn: dangbo.hcmute.edu.vn*)

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh chiến dịch, đêm 29, rạng sáng ngày 30/4/1975, các binh đoàn chủ lực trên từng hướng đồng loạt tiến công vào nội đô, đánh chiếm các mục tiêu then chốt của chiến dịch.

Mở màn trận đột phá cuối cùng vào sào huyệt địch, trận địa pháo tầm xa đặt ở khu vực Nhơn Trạch (hướng Đông), Củ Chi, Hóc Môn (hướng Tây Bắc) bắn phá dữ dội sân bay Tân Sơn Nhất, bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn. Sân bay Tân Sơn Nhất nhanh chóng bị tê liệt, một nửa số máy bay trên sân bay bị trúng đạn. Cùng lúc đó, quân ta bắt đầu ào ạt tiến công.



Xe tăng Quân giải phóng húc đổ cổng Dinh Độc Lập trưa ngày 30/4/1975. Ảnh tư liệu

Hướng tiến công từ Tây Bắc, 5 giờ ngày 30/4, Quân đoàn 3 với lực lượng đột kích thọc sâu chủ yếu là Sư đoàn 10 tăng cường, từ bàn đạp dọc đường số 1 (phía bắc ngã ba Bà Queo), được pháo binh chiến dịch và pháo quân đoàn chi viện bắn phá liên tục vào sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, Bộ tư lệnh quân dù, Bộ tư lệnh thiết giáp, Bộ tư lệnh không quân..., đã đồng loạt hành tiến bằng cơ giới hướng vào sân bay Tân Sơn Nhất và Bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn. Sau khi tiêu diệt quân địch cố thủ ngã tư Bảy Hiền, đội hình thọc sâu Sư đoàn 10 tiếp tục phát triển. Đến trưa 30/4, Trung đoàn 24 (Sư đoàn 10) đã làm chủ hoàn toàn sân bay Tân Sơn Nhất, Trung đoàn 28 (Sư đoàn 10) làm chủ Bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

Trên hướng Bắc Sài Gòn do Quân đoàn 1 đảm nhận, suốt đêm 29 rạng sáng ngày 30/4, theo chỉ thị của Bộ tư lệnh Quân đoàn, Sư đoàn 312 cho Trung đoàn 209, Trung đoàn 141 (thiếu), các đơn vị binh chủng kỹ thuật tăng cường, được 1 tiểu đoàn bộ đội địa phương hỗ trợ, thực hiện bao vây, ngăn chặn Sư đoàn bộ binh 5 (thiếu 1 trung đoàn) quân đội Sài Gòn ở cụm cứ điểm Lai Khê. Gần trưa ngày 30/4, địch ở cứ điểm Lai Khê kéo cờ trắng ra hàng.

Cùng thời gian, Bộ tư lệnh Quân đoàn sử dụng Trung đoàn 165 thuộc Sư đoàn 312 có 10 xe tăng yểm trợ và 2 đại đội bộ đội địa phương phối hợp, tiến công căn cứ Phú Lợi. Sau đó tiếp tục đánh chiếm thị xã và tiểu khu Bình Dương,

bảo đảm hành lang cho lực lượng đột kích thọc sâu của Quân đoàn tiến vào thành phố.

Được Sư đoàn 312 tạo bàn đạp thuận lợi dọc Quốc lộ số 13, đội hình thọc sâu Sư đoàn 320B đập tan hệ thống phòng ngự chi khu quân sự Lái Thiêu, mở toang “*cánh cửa cứng*” cuối cùng trên hướng Bắc tiến vào nội đô Sài Gòn. Rạng sáng ngày 30/4, Trung đoàn 27 (Sư đoàn 320B) được tăng cường đại đội 3 xe tăng thuộc Lữ đoàn 202 phát triển tiến công cầu Bình Phước và bộ tư lệnh các binh chủng địch theo kế hoạch. Nhưng khi đến giáp cầu Vĩnh Bình, Trung đoàn 27 bị lực lượng địch phòng thủ ở đây chặn đánh quyết liệt. Cuộc chiến đấu giành giật cầu Vĩnh Bình diễn ra vô cùng ác liệt. Đến 8 giờ 30 phút, Trung đoàn 27 làm chủ cầu Vĩnh Bình, sau đó được nhân dân địa phương dẫn đường, đánh chiếm cầu Bình Phước và bộ tư lệnh các binh chủng ở Gò Vấp.

Mũi thọc sâu chủ yếu vào nội đô do Trung đoàn 48 (Sư đoàn 320B) đảm nhiệm đột phá tuyến phòng ngự địch chốt giữ cầu Bình Triệu, thọc sâu theo đường Bạch Đằng, Chi Lăng đánh vào bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn.

Tại bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, trong khi Sư đoàn 10 (Quân đoàn 3) đánh chiếm công số 1 và cấm cờ trên nóc sở chỉ huy đại bản doanh thì Trung đoàn 48 cũng đánh chiếm được công số 2, khu điện toán, khu trung tâm truyền tin và cấm cờ chiến thắng lên nóc nhà trung tâm hành quân.

Ở hướng Tây Nam, đêm ngày 29/4, lực lượng đột kích chủ yếu của Đoàn 232 do Sư đoàn 9 đảm nhiệm tiến vào nội thành Sài Gòn theo ba trục chính. 10 giờ 30 phút, ngày 30/4, sau khi tiêu diệt các trung đoàn đối phương cản đường, lực lượng thọc sâu Sư đoàn 9 (chủ yếu là Trung đoàn 1 và Trung đoàn 2) đã vây chặt biệt khu Thủ đô. Không còn đường thoát, tướng Lâm Văn Phát, tư lệnh biệt khu thủ đô đã dẫn thuộc cấp ra đầu hàng và kêu gọi sĩ quan, binh lính thuộc quyền hạ vũ khí.

Trên hướng tiến công quan trọng Đông - Đông Nam, trưa ngày 29/4, nhận được chỉ thị của Thường trực Quân ủy Trung ương và Bộ Tư lệnh chiến dịch đã mật lệnh cho Quân đoàn 2 và Quân đoàn 4 “*tiến công vào nội đô Sài Gòn*” từ 16 giờ ngày 29/4/1975 (sớm hơn 12 giờ so với các hướng khác). Chấp hành mệnh lệnh, Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 và Bộ tư lệnh Quân đoàn 2 tổ chức thực hiện ngay.

14 giờ ngày 29/4, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2 đánh chiếm các mục tiêu còn lại ở khu vực Nhơn Trạch, bến phà Cát Lái (phía bắc) và thành Tuy Hạ. Rạng sáng ngày 30/4, được pháo binh (chủ yếu là pháo 85mm bắn ngắm trực tiếp) và xe tăng yểm trợ, Sư đoàn vượt sông Đồng Nai, đánh chiếm căn cứ hải quân Cát Lái, sau đó phát triển vào nội thành đánh chiếm bộ tư lệnh hải quân địch, phát động và hỗ trợ cho nhân dân Quận 9 nổi dậy giành quyền làm chủ.

Mũi đột kích thọc sâu của Quân đoàn 2 do Bộ tư lệnh tiền phương Quân đoàn trực tiếp chỉ huy. Số đầu xe hỗn hợp của lực lượng thọc sâu lên tới 400 chiếc (trong đó có khoảng 1/3 xe pháo, đạn quân đoàn thu hồi được trong các trận chiến đấu hoặc trên dọc đường tháo chạy địch bỏ lại). 5 giờ sáng ngày 30/4, đội hình thọc sâu hành tiến trên quãng đường xa lộ Biên Hòa - Sài Gòn dài gần

4km cùng các cánh quân trên bốn hướng chiến dịch đồng loạt tiến công vào nội đô Sài Gòn.

Đọc đường hành tiến, đội hình thọc sâu Quân đoàn 2 quét sạch các đồn, chốt, tuyến phòng ngự chốt chặn của đối phương.

Cũng trong buổi sáng 30/4, tại khu vực thành phố Biên Hòa, Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 cho Sư đoàn 6 (được tăng cường Trung đoàn 3 - Sư đoàn 341), tiến công đánh chiếm sở chỉ huy quân đoàn 3 địch. Cùng lúc, Sư đoàn 341 đánh chiếm khu vực Hóc Bà Thức và phát triển vào Thủ Đức. 10 giờ, Trung đoàn 209 đánh chiếm sở chỉ huy sư đoàn 18, khu biệt động quân. Khoảng hơn 11 giờ, Trung đoàn 3 vượt cầu Ghềnh, tiến vào thành phố. Sư đoàn 7 (được tăng cường Trung đoàn 52, Quân khu 5) và các đơn vị binh chủng phối hợp đánh thọc sâu, tổ chức đánh địch ở ngã ba Tam Hiệp. Sau khi tiêu diệt địch ở Tam Hiệp, tổ chức vượt cầu Ghềnh, cầu yếu, xe tăng, thiết giáp không thể qua được, nên đội hình thọc sâu phải chuyển hướng sang cầu xa lộ Đồng Nai theo hướng Quân đoàn 2 tiến vào thành phố.

Đội hình thọc sâu Quân đoàn 2 sau khi đè bẹp một số mục tiêu quan trọng ở quận Thủ Đức, đã tiến sát cầu Sài Gòn. Tại đây ta gặp sự phản kích dữ dội của địch. Nhưng trước sự phối hợp hỏa lực hiệu quả và các mũi tiến công của quân ta, địch phải bỏ vũ khí tháo chạy.

9 giờ, lực lượng đi đầu binh đoàn đột kích thọc sâu của Quân đoàn 2 tiếp tục vượt cầu Sài Gòn, tiến về phía Dinh Độc Lập. Tại phía nam cầu, Phó tư lệnh Quân đoàn 2 chỉ thị cho cán bộ Lữ đoàn xe tăng 203 điều chỉnh Tiểu đoàn 2 thiết giáp dàn đội hình, giữ cự ly, bám Tiểu đoàn 1 xe tăng đi đầu; chỉ thị cho Ban chỉ huy tiền phương Trung đoàn 66 do Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ phụ trách chỉ huy cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 7 bám sát đội hình xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập, Tiểu đoàn 8 tiến vào đánh chiếm Đài phát thanh.



*Nhân dân Sài Gòn đón chào quân giải phóng chiếm phủ tổng thống ngay, trưa 30/4/1975.
(Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát)*

Vượt qua sự chống trả quyết liệt ở cầu Thị Nghè, lực lượng thọc sâu cơ động dọc theo tường rào Thảo Cầm Viên. Tiểu đoàn 1 xe tăng do Đại đội 4 dẫn đầu, tiếp cận công chính Dinh Độc Lập. Xe tăng đi đầu mang số hiệu 843 do Đại đội trưởng Bùi Quang Thận chỉ huy quay nòng pháo, nhân ga, húc vào cánh

công bên trái (từ ngoài vào). Do đột ngột gặp sức cản lớn nên xe chết máy. Chiếc xe tăng mang số hiệu 390 do Chính trị viên Vũ Đăng Toàn chỉ huy đi sau vượt lên, lao vào húc đổ cánh cổng chính cửa Dinh Độc Lập.

11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 cờ Giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập. Đó chính là thời khắc báo hiệu Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã toàn thắng.

Cùng lúc đó, một số cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 66 do Trung đoàn phó Phạm Xuân Thệ chỉ huy tiến vào Dinh Độc Lập, nhanh chóng vào phòng Khánh tiết. Tổng thống Dương Văn Minh và các thành viên nội các chính quyền Sài Gòn đầu hàng. Các đồng chí Trung đoàn 66 đưa Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu sang Đài phát thanh Sài Gòn đọc lời tuyên bố đầu hàng không điều kiện Quân giải phóng.

Phối hợp với các hướng tiến công dũng mãnh của Quân giải phóng, các tầng lớp quần chúng nhân dân nhiều nơi trong nội đô, được các tổ võ trang công tác của Khu và Thành ủy hướng dẫn, đã nổi dậy chiếm công sở, kêu gọi chính quyền địch đầu hàng, bảo vệ an toàn cơ sở chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

(Nguồn: Lập Thành – Quân đội nhân dân)

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của V.I.Lênin và những cống hiến vĩ đại của người đối với nhân loại

Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của V.I.Lênin là vô cùng vĩ đại, những đóng góp của Người cho giai cấp công nhân và những người lao động bị áp bức trên toàn thế giới là đặc biệt to lớn, mang ý nghĩa thời đại sâu sắc. V.I.Lênin sinh ngày 22/4/1870 ở Simbirsk (nay là Ulianovsk).

Từ nhỏ V.I.Lênin đã bộc lộ là Người có trí tuệ uyên bác, giàu nghị lực, có ý thức tự giác học hỏi, là Người sớm đón nhận học thuyết chủ nghĩa xã hội, sớm tiếp cận chủ nghĩa Mác và phương pháp cách mạng Nhân dân.



Mùa thu 1895, Người thành lập Hội liên hiệp đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, tập hợp các nhóm cách mạng ở Saint Petersburg. Năm 1900, Lênin đã tập hợp những người Mácxít cách mạng để thành lập đảng, đồng thời cùng với Plekhanov lập ra tờ báo “*Tia lửa*”.

Đại hội lần thứ III Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga diễn ra vào tháng 4/1905, tại London Người được bầu là Chủ tịch Đại hội. Tháng 11/1905, V.I.Lênin trở về Saint Petersburg để lãnh đạo cách mạng Nga. Tháng 01/1912 V.I.Lênin lãnh đạo Hội nghị lần thứ VI (Praha) toàn Nga Đảng Công nhân xã hội dân chủ. Tháng 6/1912 từ Paris chuyển về Krakov lãnh đạo tờ Pravda (Sự thật). Thời kỳ này, V.I.Lênin soạn thảo xong Đề cương Mácxít về vấn đề dân tộc. Cuối tháng 7/1914, bị cảnh sát Áo bắt nhưng sau đó ít lâu được trả lại tự do và đi Thụy Sĩ. Trong thời gian Đại chiến thế giới lần thứ I, V.I.Lênin đưa ra khẩu hiệu biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng.

Ngày 16/4/1917, V.I.Lênin đến Petrograd để trình bày Luận cương Tháng Tư, thực chất đây là một văn kiện mang tính cương lĩnh đề ra đường lối giành chiến thắng cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa với khẩu hiệu: “*Toàn bộ chính quyền về tay các Xô Viết!*”. Hội nghị lần thứ VII toàn Nga (tháng 4/1917) của Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga đã nhất trí thông qua đường lối do V.I.Lênin đề ra.

Đầu tháng 8/1917, Đại hội lần thứ VI Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga họp bán công khai ở Petrograd, V.I.Lênin tuy không tham dự nhưng vẫn

lãnh đạo Đại hội tiên hành và thông qua đường lối khởi nghĩa vũ trang giành lấy chính quyền. Đầu tháng 10/1917, V.I.Lênin từ Phần Lan bí mật trở về Petrograd. Ngày 23/10/1917, kế hoạch khởi nghĩa vũ trang của V.I.Lênin đề ra được Hội nghị Ủy ban Trung ương Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga thông qua.

Tối ngày 6/11/1917, V.I.Lênin đến Cung điện Smolnui trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa. Đến rạng sáng ngày 7/11/1917, toàn thành phố Saint Petersburg nằm trong tay những người khởi nghĩa và đến đêm ngày 7/11/1917, Cách mạng Tháng Mười Nga đã toàn thắng. Chính quyền đã về tay nhân dân. Nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới do Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đã ra đời. Tại Đại hội các Xô Viết toàn Nga lần thứ II, V.I.Lênin được bầu là Chủ tịch Hội đồng các Ủy viên nhân dân (Hội đồng Dân ủy).

Ngày 11/3/1918, V.I.Lênin cùng với Trung ương Đảng và Chính phủ Xô viết trở về Moskva lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân lao động nước Nga Xô viết chống sự can thiệp quân sự của nước ngoài và lực lượng phản cách mạng trong nước trong việc lãnh đạo quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nước Nga. V.I.Lênin thi hành chính sách đối ngoại Xô Viết, đề ra những nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình giữa các quốc gia có chế độ xã hội khác nhau. Tháng 3/1919, Đại hội lần thứ VIII của Đảng Cộng sản Nga đã thông qua Cương lĩnh mới của Đảng, V.I.Lênin được bầu là Chủ tịch Ủy ban soạn thảo Cương lĩnh mùa xuân năm 1920. Thời gian này, V.I.Lênin soạn thảo xong kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội (công nghiệp hóa đất nước, hợp tác hóa giai cấp nông dân, cách mạng văn hóa) là người sáng lập ra Kế hoạch điện khí hóa toàn Nga (GOELRO), người đề ra chính sách kinh tế mới (NEP). Năm 1921, chính sách NEP của V.I.Lênin được thông qua tại Đại hội lần thứ X Đảng Cộng sản Nga.

Ngày 21/4/1924, V.I.Lênin qua đời ở làng Gorki, gần Thủ đô Moskva. Sự ra đi của V.I.Lênin để lại niềm tiếc thương vô hạn của nhân dân Xô viết và giai cấp vô sản trên thế giới. 54 tuổi đời, gần 30 hoạt động vì sự nghiệp cao cả, V.I.Lênin đã có những đóng góp vô cùng to lớn cho sự nghiệp cách mạng vô sản thế giới, đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do của các dân tộc, vì hạnh phúc của con người.

Một trong những cống hiến vĩ đại của V.I.Lênin đối với sự nghiệp phát triển của học thuyết Mác, cũng như đối với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân là lý luận về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. V.I.Lênin cho rằng “*Đảng tức là đội tiên phong của giai cấp công nhân*”, là một bộ phận không thể tách rời của giai cấp công nhân, là một bộ phận ưu tú nhất, giác ngộ cách mạng nhất, mang bản chất của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho mục tiêu, lý tưởng, lập trường, lợi ích của giai cấp công nhân, gánh vác sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Đảng là cách mạng vô sản, lật đổ chủ nghĩa tư bản, thiết lập chuyên chính vô sản. V.I.Lênin nêu ra những nguyên tắc cơ bản về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân gồm: lấy chủ nghĩa Mác làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; là người lãnh đạo quảng đại quần chúng giai cấp công nhân; là “*trí tuệ, danh dự và lương tâm đối với quần chúng*”; tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản trong xây dựng tổ chức của Đảng, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển

của Đảng, đoàn kết thống nhất là quy luật trong xây dựng và phát triển của Đảng; tích cực kết nạp những đại biểu ưu tú của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vào Đảng và phải thường xuyên đưa những người không đủ tiêu chuẩn và những phần tử cơ hội ra khỏi Đảng; chủ nghĩa Quốc tế Vô sản là một trong những nguyên tắc quan trọng của việc xây dựng tổ chức, hoạt động của Đảng.

Những luận điểm của V.I.Lênin về Đảng kiểu mới là sự khẳng định, phát triển và hoàn chỉnh học thuyết Mác-Ăngghen về Đảng Cộng sản, đặt cơ sở cho sự ra đời và hoạt động của Đảng Bôn-sê-vích Nga và hàng loạt các Đảng Cộng sản sau này, đồng thời là tiêu chuẩn khoa học để phân biệt chính Đảng Mác-xít của giai cấp công nhân với các đảng phái khác.

Đặc biệt V.I.Lênin còn là Tổng công trình sư đầu tiên của những phương hướng, kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết đặc biệt là chính sách kinh tế mới (NEP). Với *“Chính sách kinh tế mới”* V.I.Lênin không chỉ thuận tụy đem chính sách thuế lương thực thay thế cho chính sách cộng sản thời chiến, dùng lợi ích kinh tế, vật chất như một đòn bẩy, tạo động lực làm nảy sinh tính tích cực lao động của công nhân, nông dân và mọi người lao động nói chung trong buổi đầu xây dựng nhà nước. Nhờ đó đã đưa nước Nga ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng sau Cách mạng Tháng Mười, làm cho chính quyền Xô-viết non trẻ đứng vững và nước Nga xã hội chủ nghĩa nhanh chóng hồi sinh. Song sâu xa hơn, đó còn là khởi đầu kiến tạo mô hình phát triển mới của chủ nghĩa xã hội, giải phóng lực lượng sản xuất, giải phóng mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xã hội để thúc đẩy phát triển; đồng thời gợi mở lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội đó là phải dựa trên cơ sở khoa học, tuân thủ quy luật khách quan và đáp ứng nhu cầu lợi ích của người lao động.

Ngày nay, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều thời cơ, thuận lợi và không ít khó khăn, thách thức đan xen, song tư tưởng, lý luận quý báu của Người đã, đang được Đảng và Nhân dân ta vận dụng sáng tạo, phát triển phù hợp vào thực tiễn cách mạng Việt Nam; Đảng và Nhân dân ta luôn kiên định con đường cách mạng: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động. Các cấp, các ngành từ Trung ương tới cơ sở luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng: phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; là biểu hiện sinh động nhất của sự kiên định vận dụng sáng tạo quan điểm thống nhất trong nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng vô sản.

Nhân dịp Kỷ niệm 151 năm Ngày sinh V.I. Lênin năm nay, trong mỗi chúng ta có thêm niềm tự hào về Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, về Nhân dân ta anh hùng. Trung thành, kiên định vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhất định Đảng và Nhân dân Việt Nam sẽ thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng vẻ vang của dân tộc, xây dựng một nước Việt Nam *“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

(Nguồn: nghean.dcs.vn)

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

I. Nhiệm vụ và kỹ năng cơ bản của người cán bộ Đoàn.

Thái độ và tác phong của người cán bộ Đoàn là hình ảnh của tổ chức. Do đó, người cán bộ Đoàn phải biết tự hoàn thiện tác phong và thái độ của mình.

Việc xác định được nhiệm vụ công tác Đoàn cụ thể trong từng thời kỳ, thời điểm đối với người cán bộ Đoàn là hết sức quan trọng. Khi đã xác định rõ nhiệm vụ, người cán bộ Đoàn sẽ dễ dàng tổ chức, thực hiện công tác một cách khoa học, mang tính nghệ thuật cao. Từ đó, tổ chức Đoàn mới có thể vận động, khuyến khích được các đoàn viên, thanh niên tham gia hoạt động một cách hăng hái; tránh lãng phí thời gian, công sức; và tranh thủ triệt để nguồn lực cho các phong trào đa dạng.

1. Thái độ và tác phong của người cán bộ Đoàn

Mỗi người cán bộ Đoàn có thái độ và phong cách riêng, có thể mang lại sự hứng thú, ngưỡng mộ của đoàn viên, thanh niên nhưng đôi khi cũng có thể mang lại sự buồn chán và không tôn trọng...

Bên cạnh thái độ, tác phong riêng, người cán bộ Đoàn cần biết tự rèn luyện thêm thái độ, tác phong thích hợp với vị trí, nhiệm vụ của mình. Đương nhiên, sự rèn luyện này cũng sẽ mang lại sự hữu ích cho tương lai, nghề nghiệp của người cán bộ Đoàn sau này. Một số thái độ và tác phong cần được chú ý gồm có:

1.1. Vận động - thuyết phục

Cán bộ Đoàn chính là người làm công tác thanh vậnnnnn (vận động thanh niên). Vì vậy, phương pháp chủ yếu mà người cán bộ Đoàn cần áp dụng trong thực hiện nhiệm vụ là vận động, thuyết phục thông qua các hoạt động tuyên truyền, thảo luận dân chủ hay qua kết quả công việc thực tế. Sự vận động, thuyết phục nhằm đạt tới sự thống nhất trong nhận thức và hành động của từng cá nhân, tập thể đối với những công việc nên làm, phải làm...

1.2. Biết lắng nghe mọi người

Việc lắng nghe ý kiến người khác là một yêu cầu quan trọng. Qua lắng nghe, người cán bộ Đoàn có thể hiểu tâm tư, nguyện vọng của thanh niên; để biết những yêu cầu mà mình đưa ra có được các thành viên tiếp nhận một cách tự giác hay không. Tuy nhiên, sự lắng nghe không có nghĩa là thụ động mà phải biết giải thích, đối đáp, hướng dẫn, hiểu được những băn khoăn lo lắng của thanh niên để tháo gỡ, giải quyết.

1.3. Làm gương

Lời nói bao giờ cũng phải đi đôi với việc làm. Trong công việc, nhất là việc khó, người cán bộ Đoàn phải biết cùng làm và cùng làm tốt. Đặc biệt, trong việc học tập, người cán bộ Đoàn cần phải đạt kết quả tốt.

Việc tu dưỡng, rèn luyện của người cán bộ Đoàn phải thực sự là tấm gương để đoàn viên, thanh niên noi theo, tự giác chấp hành tốt các qui định chung.

1.4. Nhạy bén, làm việc khoa học

Cán bộ Đoàn thanh niên là người thủ lĩnh của tầng lớp thanh niên trí thức có trình độ cao vì vậy trong quá trình công tác phải luôn thể hiện được sự nhạy bén, tìm phương cách làm việc hiệu quả cao nhất. Người cán bộ Đoàn phải biết thu xếp công việc thật khoa học, có kế hoạch công tác tốt thông qua việc biết phân công, kiểm tra công việc.

1.5. Biểu dương khen thưởng

Người cán bộ Đoàn cần biết biểu dương, khen thưởng kịp thời và công bằng đối với sự đóng góp của cá nhân hay tập thể trước những diễn đàn lớn để tạo được sự khích lệ đối với các cá nhân, tập thể. Đồng thời, tạo ra sự thi đua giữa các cá nhân, tập thể để có thể phát hiện và bồi dưỡng các nhân tố mới cho phong trào.

1.6. Phê bình

Trong công tác phê bình và tự phê bình, người cán bộ Đoàn phải biết phê bình đúng lúc, đúng chỗ, nhẹ nhàng; không làm chạm đến lòng tự trọng của đối tượng, không làm cho đối tượng tự ái.

Đối với thái độ vô trách nhiệm của một cá nhân nào đó, người cán bộ Đoàn nên dùng sức mạnh và ý kiến tập thể để phê phán. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải hết sức độ lượng, không được định kiến, thành kiến, phải định hướng cho cá nhân, tập thể có khuyết điểm sửa chữa lỗi lầm.

1.7. Trung thực, thẳng thắn, gần gũi với thanh niên

Người cán bộ Đoàn cần biết nhận thiếu sót, khuyết điểm và tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng; luôn cởi mở, chân thành và hoà mình với tập thể. Đặc biệt, mạnh dạn đấu tranh phê phán cái sai, kiên quyết bảo vệ lợi ích chính đáng của tập thể, đoàn viên, thanh niên.

1.8. Biết học hỏi

Người cán bộ Đoàn cần chứng tỏ mình là người đang tích cực học tập, nâng cao nhận thức mọi mặt. Có tinh thần cầu thị, phải luôn tự nghĩ rằng mình còn khuyết điểm và cần được góp ý để hoàn thiện.

2. Các kỹ năng cơ bản của người cán bộ Đoàn

2.1. Kỹ năng tham mưu, lãnh đạo:

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, Đoàn cấp trên những vấn đề liên quan đến công tác thanh niên, những vấn đề phát sinh cần sự hỗ trợ giúp đỡ.
- Lãnh đạo trong công tác, định hướng hoạt động của chi đoàn.
- Lãnh đạo về mặt tư tưởng, nắm bắt tư tưởng đoàn viên thanh niên, tác động, tổ chức sinh hoạt tư tưởng.

2.2. Kỹ năng điều hành, quản lý:

- Điều hành sinh hoạt chi đoàn, hoạt động của Ban chấp hành, phân công nhiệm vụ cho ủy viên Ban chấp hành.

- Quản lý cán bộ về công việc, về tư tưởng.
- Quản lý hồ sơ đoàn viên, cán bộ, các văn bản quyết định.

2.3. Kỹ năng tổ chức hoạt động:

- Biết thiết kế nội dung chương trình một hoạt động, đợt hoạt động, tổ chức phát động một phong trào.
- Biết làm công tác đoàn vụ, các hội nghị, buổi lễ kết nạp, trưởng thành Đoàn, đại hội, hội nghị.
- Biết phân công đoàn viên phụ trách các công việc trong chương trình hoạt động.
- Tổ chức sinh hoạt trò chơi, múa, hát, sinh hoạt tập thể, kể chuyện vui, đọc, ngâm thơ.
- Thiết kế một tiết mục sân khấu hóa, tiểu phẩm.

2.4. Kỹ năng soạn thảo văn bản, trình bày, triển khai một vấn đề:

- Soạn thảo các loại văn bản như: chương trình, kế hoạch, báo cáo, kiểm điểm, biên bản.
- Biết tổ chức triển khai trình bày một nội dung, một chủ trương, quan điểm, nghị quyết của Đoàn, Đảng.

2.5. Kỹ năng ứng xử, xử lý các mối quan hệ:

- Xử lý các tình huống trong công tác Đoàn.
- Xử lý các tình huống phát sinh trong quan hệ cá nhân của đoàn viên thanh niên.
- Xác định vai trò vị trí của cán bộ Đoàn trong mối quan hệ với Đoàn cấp trên, với cấp ủy, với các tổ chức đoàn thể khác.

3. Kỹ năng trình bày của người cán bộ Đoàn

Trong rất nhiều kỹ năng cần thiết đối với người cán bộ Đoàn, một kỹ năng không thể thiếu được đó là kỹ năng trình bày.

Để trình bày tốt một vấn đề đặt ra, người cán bộ Đoàn cần có các kỹ năng cụ thể sau:

- + Lắng nghe chăm chú
- + Diễn đạt đơn giản
- + Định nghĩa trong sáng, rõ ràng
- + Quan tâm đến phản ứng của người nghe
- + Gây ảnh hưởng
- + Giải quyết thắc mắc

Người cán bộ Đoàn là thủ lĩnh của Thanh niên, để làm tốt nhiệm vụ đó họ phải là người có tâm huyết với nghề nghiệp hoạt động chính trị xã hội. Nắm vững phương pháp luận khoa học, có kiến thức xã hội đủ rộng. Thông thạo nghiệp vụ Đoàn - Hội - Đội và có kỹ năng công tác thanh thiếu niên.

Chúng ta đều biết, nghe thật tốt những ý người khác đang nói với chúng ta thì chúng ta mới có thể nói chuyện tốt được. Có ba yếu tố trong việc lắng nghe chăm chú đó là nghe - hiểu và vận dụng. Để hiểu được chúng ta phải có một số kiến thức hoặc kinh nghiệm để có thể liên hệ với những điều mà chúng ta đang nghe. Nếu chúng ta có thể thiết lập được các mối liên hệ thì sự am hiểu của chúng ta sẽ phát triển và có được thông tin. Khi có được thông tin chúng ta nên vận dụng nó, có nghĩa là đặt thông tin vào trong từ ngữ với mối liên hệ và những điều đã biết. Điều đó thể hiện mức độ của sự am hiểu về thông tin mới.

Diễn đạt thông tin đơn giản có nghĩa sử dụng ngôn ngữ thông dụng bằng cách xây dựng những câu mang một thông điệp đơn giản. Các từ và câu càng đơn giản bao nhiêu thì người nghe càng dễ hiểu và dễ nắm bắt bấy nhiêu.

Định nghĩa trong sáng, rõ ràng có nghĩa là nếu trong khi đang nói chúng ta có thể làm rõ ý nêu ra thì rất có ích cho những người nghe. Có thể làm rõ những điều ta đang nói bằng cách đưa ra những ví dụ trực quan để minh họa.

Trong khi trình bày hãy quan tâm đến phản ứng của người nghe: Nếu người trình bày quan tâm đến phản ứng của người nghe bằng những biểu hiện cụ thể của họ như: sự mỉm cười, động tác gật đầu, vẻ không mệt mỏi... Thì bản thân người trình bày có thể điều chỉnh những điều họ đang nói để đáp ứng lại các phản ứng của người ngồi nghe một cách tích cực hơn. Người trình bày có thể dừng lại và bình luận về một phản ứng của người nghe, để người nghe được giải thích một cách rõ ràng hơn. Đây là cách tiếp cận tốt hơn nhiều so với việc bỏ qua những phản ứng kể cả với phản ứng tiêu cực của người nghe.

Gây ảnh hưởng: Để mọi người chăm chú lắng nghe là một việc khó, nếu người trình bày không có sự tác động thêm vào để thu hút sự chú ý thì người nghe chỉ có thể tập trung lắng nghe trong vòng vài phút đầu. Để gây ảnh hưởng, cứ 05 phút một người trình bày nên đưa ra một câu nói tác động đến người nghe là điều rất quan trọng. Người nghe sẽ chăm chú lắng nghe nếu người trình bày nói với tốc độ khoảng 100 từ/phút, nếu nhanh hơn tốc độ đó họ sẽ khó lắng nghe, còn chậm hơn thì người nghe sẽ cảm thấy sốt ruột. Với tốc độ trình bày như vậy, cho phép người trình bày có khoảng thời gian nhấn mạnh, ngắt quãng và tận dụng được khoảng thời gian im lặng. Giá trị của điều chúng ta nói ra là thông điệp gửi tới người nghe, giá trị của chúng ta nói là người nghe lắng nghe chăm chú và hiểu được thông điệp đó.

Giải quyết thắc mắc: Những người nghe có thể đặt câu hỏi với người trình bày, những câu hỏi này chủ yếu để người nghe khẳng định lại những hiểu biết của mình. Để giải đáp người trình bày cần đưa ra thêm nhiều thông tin cụ thể hơn là việc nhắc lại những điều đã nói. Điều quan trọng là nên giải quyết thắc mắc từ quan điểm thực tế của mỗi cá nhân.

Hiểu được kỹ năng trình bày và biết vận dụng nó một cách thường xuyên giúp người cán bộ Đoàn hoàn thành tốt hơn công việc của mình đặc biệt với vai trò là người thủ lĩnh của Thanh niên.

(Nguồn: TDQB-Ban biên tập)

II. Những chính sách có hiệu lực từ ngày 4/2022



GIẢM THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VỚI XĂNG, DẦU

- ◆ Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn
- ◆ Hiệu lực từ 1-4-2022

	GIẢM	TỪ	XUỐNG
Xăng (trừ etanol)	2.000 đồng/lít	4.000 đồng/lít	2.000 đồng/lít
Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn	1.000 đồng/lít	2.000 đồng/lít	1.000 đồng/lít
Mỡ nhờn	1.000 đồng/lít	2.000 đồng/lít	1.000 đồng/lít
Dầu hỏa	700 đồng/lít	1.000 đồng/lít	300 đồng/lít

Nhiên liệu bay Giữ mức hiện hành 1.500 đồng/lít

Thời gian áp dụng từ ngày 1-4-2022 đến hết ngày 31-12-2022



CHẾ ĐỘ DÀNH CHO CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG THỜI VIỆC

- ◆ Nghị định 19/2022/NĐ-CP
- ◆ Hiệu lực từ 15-4-2022

Công nhân, viên chức quốc phòng khi thôi việc sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

Được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác (nếu có)

Được hưởng trợ cấp một lần, cứ mỗi năm công tác được trợ cấp bằng 1 tháng tiền lương của tháng liền kề trước khi thôi việc

Trường hợp công nhân, viên chức quốc phòng đã thôi việc về địa phương trong thời gian không quá 1 năm kể từ ngày quyết định thôi việc có hiệu lực thì giải quyết quyền lợi như sau:

- Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Được thực hiện chế độ chuyển ngành: hoàn trả khoản trợ cấp một lần và trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần (đã nhận)
- Nếu được tuyển dụng vào làm việc tại các doanh nghiệp, đơn vị không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà có nguyện vọng được bảo lưu thời gian đóng BHXH: Hoàn trả khoản trợ cấp BHXH một lần (đã nhận)



ÁP DỤNG HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

- ◆ Quyết định 206/QĐ-BTC
- ◆ Hiệu lực từ tháng 4-2022

◆ Tháng 11-2021

Triển khai tại 6 tỉnh, thành phố là: Hà Nội, TPHCM, Hải Phòng, Phú Thọ, Quảng Ninh, Bình Định

◆ Tháng 4-2022

Triển khai thực hiện hóa đơn điện tử tại các 57 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại

Cục Thuế 57 tỉnh, thành phố có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại địa phương, tổ chức tập huấn cho người nộp thuế và cán bộ thuế quy định về hóa đơn điện tử,...



LAO ĐỘNG NGÀNH DU LỊCH ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC NGHỀ 1,5 TRIỆU ĐỒNG/THÁNG

- ◆ Thông tư 12/2022/TT-BTC
- ◆ Hiệu lực từ 9-4-2022

ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO NGHỀ ĐẾN 3 THÁNG

Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4,5 triệu đồng/người/khóa đào tạo

ĐỐI VỚI NGƯỜI THAM GIA KHÓA ĐÀO TẠO NGHỀ TRÊN 3 THÁNG

Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1,5 triệu đồng/người/tháng và thời gian hỗ trợ tối đa không quá 6 tháng



2 TRƯỜNG HỢP NGƯỜI MUA VIETLOTT ĐƯỢC HOÀN TRẢ TIỀN MUA VÉ

- ◆ Thông tư 18/2022/TT-BTC
- ◆ Hiệu lực từ 28-4-2022

◆ **Lịch quay số** mở thưởng được thông báo là bị hủy bỏ do sự cố kỹ thuật hoặc trường hợp bất khả kháng xảy ra do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn nhưng chưa có lịch quay số mở thưởng tổ chức lại; hoặc có lịch quay số mở thưởng lại nhưng thời gian quay số mở thưởng chậm hơn 72 giờ so với lịch ban đầu



◆ **Kết quả quay số** mở thưởng đã công bố bị hủy bỏ theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Vé số số được đề nghị hoàn trả tiền cũng phải đáp ứng đủ điều kiện như vé số số linh thưởng